

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1307** /UBND-VP

Cát Tiên, ngày **14** tháng 8 năm 2024

V/v góp ý nội dung báo cáo tình hình thực hiện và một số nội dung đề xuất thực hiện Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư



Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 956-CV/VPTU ngày 14/8/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc xin ý kiến đối với văn bản của Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

- Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu nội dung báo cáo tình hình thực hiện và một số nội dung đề xuất thực hiện Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư theo Công văn số 1828-CV/BCSD ngày 12/8/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh để đánh giá sự tác động của dự án đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trên cơ sở đó tham mưu UBND huyện báo cáo góp ý và nội dung kiến nghị đề xuất liên quan đến huyện Cát Tiên.

- Thời gian hoàn thành **trước 11h00 ngày 15/8/2024** để gửi Văn Phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Huyện ủy tổng hợp.

(Kèm theo Công văn số 956-CV/VPTU ngày 14/8/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy Lâm Đồng; Công văn số 1828-CV/BCSD ngày 12/8/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh)./. **zap**

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP, CV;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Phúc



Ký bởi: Văn phòng
Email: vptu@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Ngày ký: 14-08-2024 08:14:39 +07:00

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
VĂN PHÒNG

*

Số 956 - CV/VPTU

*Về việc xin ý kiến đối với văn bản
của Ban cán sự đảng UBND tỉnh*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 14 tháng 8 năm 2024

- Kính gửi:**
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
 - Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh,
 - Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Bảo Lộc,
 - Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND các huyện: Đức Trọng, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên, Bảo Lâm.

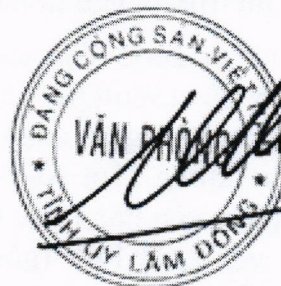
Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy gửi Công văn số 1828-CV/BCSD, ngày 12/8/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh “*về việc báo cáo tình hình thực hiện và xin ý kiến đối với một số nội dung đề xuất thực hiện Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư*” (sao gửi kèm theo). Kính đề nghị các đồng chí nghiên cứu, thẩm định, đề xuất cụ thể bằng văn bản đối với nội dung nêu trên và gửi về Văn phòng Tỉnh ủy **trước 15h00, ngày 15/8/2024** để tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH1, KT1,3.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Ngọc Hà

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số: 182/CV/BCSD

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 8 năm 2024

V/v báo cáo tình hình thực hiện và xin ý kiến đối với một số nội dung đề xuất thực hiện Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư.

Kính gửi:

- Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy.

Thực hiện Quy chế số 08-QC/TU ngày 27/3/2023 của Tỉnh ủy về quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Trên cơ sở báo cáo đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1563/KHĐT-ĐTTĐ ngày 01/8/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1829/SNN-KL ngày 01/8/2024; Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh kính báo cáo, xin ý kiến Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình triển khai thực hiện và đề xuất một số nội dung triển khai thực hiện đối với Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư, cụ thể như sau:

I. Về tình hình thực hiện Dự án:

1. Đối với cao tốc đoạn Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) - Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng):

a) Chủ trương đầu tư được duyệt:

- Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1386/QĐ-TTg ngày 10/11/2022; tuyến đường có chiều dài khoảng 66 km (trong đó đoạn qua địa phận tỉnh Lâm Đồng có chiều dài 55 km), bề rộng nền đường 17m với 04 làn xe; dự kiến tổng mức đầu tư 17.200 tỷ đồng, trong đó: phần vốn nhà nước 6.500 tỷ đồng, chiếm 37,79% tổng mức đầu tư của Dự án so với Luật PPP (gồm: ngân sách Trung ương 2.000 tỷ đồng, chiếm 11,63%, ngân sách địa phương 4.500 tỷ đồng, chiếm 26,16%); phần vốn sở hữu các Nhà đầu tư và nguồn vốn huy động khác khoảng 10.700 tỷ đồng, chiếm 62,21% (vốn Nhà đầu tư: 1.605 tỷ đồng; vốn huy động khác: 9.095 tỷ đồng). Thủ tướng Chính phủ đã giao cho UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Dự án theo phương thức đối tác công tư (PPP).

- Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng là 186,21 ha (rừng tự nhiên 126,37 ha, rừng trồng 59,85 ha); trong đó:

- + Tỉnh Lâm Đồng là 144,78 ha (rừng tự nhiên 123,29 ha, rừng trồng 21,49 ha).
- + Tỉnh Đồng Nai là 41,43 ha (rừng tự nhiên 3,08 ha, rừng trồng 38,36 ha).
- Thời gian hoàn vốn của Dự án là 22 năm 6 tháng.
- Cơ chế chia sẻ phân tăng, giảm doanh thu: Dự án không áp dụng cơ chế chia sẻ phần doanh thu giảm so với phương án tài chính của dự án. Phần doanh thu tăng sẽ được tính toán ở bước tiếp theo theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật PPP và được cụ thể tại Hợp đồng dự án.
- b) Một số nhiệm vụ đã và đang triển khai thực hiện như sau:
 - UBND tỉnh Lâm Đồng đang phối hợp với Liên danh Nhà đầu tư đề xuất Dự án để tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành (tại Văn bản số 1547/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 05/3/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).
 - Hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng (CĐMĐSDR), UBND tỉnh Lâm Đồng đã hoàn thiện và trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thống nhất, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 1078/BNN-KL ngày 16/02/2024.
 - Hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án đang tiếp tục hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường để trình thẩm định phê duyệt.
 - Về Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Dự án: Đã được Thủ tướng chính phủ đã chấp thuận phê duyệt tại Văn bản số 1222/TTg-CN ngày 25/11/2023.
 - Về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư của Dự án: Các địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có tuyến cao tốc đi qua đã sơ bộ thống kê, tính toán khối lượng, phạm vi, diện tích bồi thường, giải phóng mặt bằng và dự kiến quỹ đất tái định canh, tái định cư cho Dự án; đồng thời đã triển khai công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại các địa phương để phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cao tốc và Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng thông qua chủ trương đầu tư (tại Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023), đang thực hiện thủ tục đề xuất bố trí vốn để triển khai thực hiện.
 - Về chuẩn bị mỏ vật liệu phục vụ cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc: đã quy hoạch, bổ sung 07 mỏ vật liệu xây dựng (03 đất san lấp, 02 cát xây dựng và 02 đá xây dựng) để phục vụ thi công cao tốc; Dự án được phép thực hiện khai thác các mỏ khoáng sản để làm vật liệu xây dựng thông thường theo cơ chế đặc thù đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị có liên quan rà soát, nghiên cứu, tham mưu các thủ tục tiếp theo để thực hiện.
 - Đã hoàn thành việc lấy ý kiến của cộng đồng khu dân cư về việc thực hiện dự án.

2. Đối với dự án cao tốc đoạn Bảo Lộc - Liên Khương:

a) Chủ trương đầu tư được duyệt:

Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị Quyết số 151/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và điều chỉnh chủ trương tại Nghị quyết số 277/NQ-HĐND ngày 19/4/2024; Tuyến đường có chiều dài khoảng 74 km, chiều rộng nền đường 17m với 04 làn xe, có bố trí làn dừng khẩn cấp không liên tục theo TCCS 42:2022/TCĐBVN; Dự kiến tổng mức đầu tư Dự án 19.521 tỷ đồng, trong đó: phần vốn nhà nước 7.761 tỷ đồng, chiếm 39,76% tổng mức đầu tư của Dự án (gồm: ngân sách tỉnh bố trí 1.500 tỷ đồng, ngân sách Trung ương bố trí 2.500 tỷ; số vốn tương đương 3.671 tỷ đồng dự kiến bồi thường bằng việc giao đất cùng mục đích sử dụng đất); phần vốn sở hữu các Nhà đầu tư và nguồn vốn huy động khác khoảng 11.700 tỷ đồng, chiếm 60,24% tổng mức đầu tư.

- Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng là 3,07 ha rừng trồng.
- Thời gian hoàn vốn của dự án là 22 năm 4 tháng.
- Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu: chưa được quy định cụ thể trong chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Một số nhiệm vụ đã và đang triển khai thực hiện như sau:

- Hồ sơ BCNCKT của Dự án: Đã được Liên danh Nhà đầu tư đề xuất Dự án hoàn thiện và Hội đồng thẩm định cấp cơ sở của tỉnh đang thực hiện thẩm định.

- Về hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng: Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã thông qua chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án (tại Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 09/12/2022) và chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa (khoảng 9,5 ha) sang mục đích khác để thực hiện Dự án (tại Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 07/3/2023).

- Về hồ sơ ĐTM của Dự án: Nhà đầu tư đề xuất dự án đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ ĐTM trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

- Về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư của Dự án: Các địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có tuyến cao tốc đi qua đã sơ bộ thống kê, tính toán khối lượng, phạm vi, diện tích bồi thường, giải phóng mặt bằng và dự kiến quỹ đất tái định canh, tái định cư cho Dự án; đồng thời đã triển khai công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại các địa phương để phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cao tốc và Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng thông qua chủ trương đầu tư (tại Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023), đang thực hiện thủ tục đề xuất bố trí vốn để triển khai thực hiện.

- Về chuẩn bị mở vật liệu phục vụ cao tốc: Đối với đoạn Bảo Lộc - Liên

Khương, địa phương cũng đã quy hoạch, bổ sung 11 mỏ vật liệu xây dựng (04 đất san lấp, 01 cát xây dựng và 06 đất và đá xây dựng) để phục vụ thi công cao tốc; Dự án được phép thực hiện khai thác các mỏ khoáng sản để làm vật liệu xây dựng thông thường theo cơ chế đặc thù đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị có liên quan rà soát, nghiên cứu, tham mưu các thủ tục tiếp theo để thực hiện.

- Đã hoàn thành việc lấy ý kiến của cộng đồng khu dân cư về việc thực hiện dự án.

II. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Dự án:

1. Dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc:

a) Về nguồn vốn Nhà nước tham gia dự án và cơ chế chia sẻ doanh thu:

Qua kết quả thẩm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 9477/BTNMT-QHPTTND ngày 07/11/2023) và phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ (Văn bản số 1222/TTg-CN ngày 25/11/2023) về Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Dự án thì chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tăng 1.699 tỷ đồng (từ 1.122 tỷ đồng lên 2.821 tỷ đồng), Chi phí xây dựng, thiết bị, dự phòng, Quản lý dự án và các chi phí khác giảm 505 tỷ (từ 14.788 tỷ đồng còn 14.283 tỷ đồng), lãi vay giảm 274 tỷ (từ 1.290 tỷ đồng còn 1.016 tỷ đồng, do Nhà đầu tư đề xuất dự án đưa ra phương án vốn ngân sách nhà nước và vốn Chủ sở hữu cùng giải ngân, đến khi hết mới tiếp tục sử dụng vốn vay; còn bước chủ trương đầu tư là 3 nguồn vốn giải ngân cùng lúc) nên Tổng mức đầu tư dự án ở bước Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) tăng lên 18.120 tỷ đồng. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Lâm Đồng đã trình Hội đồng thẩm định liên ngành Trung ương (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì) thẩm định hồ sơ BCNCKT Dự án tại Tờ trình số 8879/UBND-TTr ngày 12/10/2023 với Tổng mức đầu tư 18.120 tỷ đồng, trong đó: phần vốn nhà nước 6.500 tỷ đồng, chiếm 36% tổng mức đầu tư của Dự án so với Luật PPP (gồm: ngân sách Trung ương 2.000 tỷ đồng, ngân sách tỉnh Lâm Đồng 4.500 tỷ đồng); phần vốn sở hữu các Nhà đầu tư và nguồn vốn huy động khác khoảng 11.620 tỷ đồng (gồm vốn Nhà đầu tư 1.743 tỷ đồng; vốn huy động khác 9.877 tỷ đồng). Việc tăng tổng mức đầu tư nêu trên đã giảm tỷ lệ vốn nhà nước tham gia vào dự án (từ 37,79% xuống còn 36%) và làm tăng thời gian hoàn vốn của dự án là 28 năm 7 tháng là khá dài so với các dự án cao tốc khác.

Bên cạnh đó, theo Quyết định chủ trương đầu tư thì Dự án không áp dụng cơ chế chia sẻ phần doanh thu giảm so với phương án tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật PPP năm 2020 (chỉ áp dụng chia sẻ phần doanh thu tăng).

Từ 02 yếu tố nêu trên đã làm cho tính khả thi của Dự án không cao và giảm sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng cho vay vốn đối với Dự án (qua kết quả Khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư thì Dự án chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm và nhà đầu tư này cũng chính là Nhà đầu tư đề xuất dự án⁽¹⁾); do đó, hiện nay việc triển khai hoàn thiện, trình thẩm định hồ sơ

⁽¹⁾ Nhà đầu tư quan tâm là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả đây cũng là Nhà đầu tư đề xuất dự án.

BCNCKT bị trễ tiến độ đề ra, một phần do phương án tài chính tính khả thi không cao.

b) Sự chồng lấn của Quy hoạch ngành cấp Quốc gia đã được phê duyệt đối với Dự án:

Qua rà soát, hiện nay Dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc có khoảng 224ha/500ha chiếm 44,8% diện tích dự án và 02 Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư trên địa bàn huyện Bảo Lâm và thành phố Bảo Lộc nằm trong phạm vi quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

Theo Điểm e khoản 7 Điều 2 Quyết định số 866/QĐ-TTg quy định: “*Căn cứ theo mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được phép triển khai thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật vì lợi ích quốc gia, công cộng theo Điều 62 của Luật Đất đai trên khu vực có khoáng sản đã được phê duyệt tại Quyết định này theo nguyên tắc phải thu hồi, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tuân thủ quy định tại Luật Khoáng sản, Luật Quy hoạch và pháp luật có liên quan.*”

Theo quy định trên thì dự án cao tốc Tân phú - Bảo Lộc và các dự án tái định cư trên địa bàn huyện Bảo Lâm và thành phố Bảo Lộc chỉ được thực hiện sau khi thu hồi, bảo vệ khoáng sản.

c) Về xác định bãi đổ thải trong hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án:

Với địa hình tương đối phức tạp, đồi núi nhiều nên theo hồ sơ thiết kế cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc khối lượng đất đá dư thừa khoảng 5.000.000 m³. Do đó, việc tìm kiếm các bãi chứa là đất công để tích trữ các vật liệu đất, đá dôi dư nêu trên (như đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 834/STNMT-MT ngày 08/4/2024) là rất khó khăn⁽²⁾ trong quá trình thực hiện (cần khoảng 50ha đất công) và làm tăng chi phí đầu tư (theo ý kiến của các địa phương có dự án đi qua thì xung quanh khu vực dự án từ khoảng 7 đến 10 km không có vị trí đất công để làm bãi đổ thải; còn ngoài phạm vi nêu trên thì diện tích nhỏ không đảm bảo, vị trí xa không phù hợp làm bãi đổ thải). Vì vậy, đến nay hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án vẫn chưa được các nhà đầu tư đề xuất dự án hoàn thiện theo quy định.

d) Về một số thay đổi của hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt:

- Thay đổi cục bộ về hướng tuyến: Sau khi thực hiện khảo sát xây dựng về địa hình, địa chất, hiện trạng..., đối chiếu với một số quy hoạch đã được phê duyệt và để đảm bảo hài hòa các yếu tố kinh tế - kỹ thuật, môi trường, đời sống của người dân bị ảnh hưởng bởi dự án; Nhà đầu tư đề xuất dự án đã nghiên cứu,

⁽²⁾ Đề xuất các vị trí thuộc đất công do nhà nước quản lý để tập kết tạm vật liệu dư thừa của dự án.

đề xuất điều chỉnh cục bộ 4 đoạn tuyến với tổng chiều dài 35,64km/66km⁽³⁾ (chiếm 54% tổng chiều dài) để lựa chọn phương án thiết kế hướng tuyến tối ưu, hợp lý. Việc điều chỉnh hướng tuyến nêu trên cần phải nghiên cứu lại các quy định và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có phải thuộc trường hợp thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hay không.

- Thay đổi về nhu cầu sử dụng đất và chi phí giải phóng mặt bằng:

Trên cơ sở hướng tuyến điều chỉnh nêu trên, UBND tỉnh Lâm Đồng đã phối hợp với UBND tỉnh Đồng Nai thuê đơn vị tư vấn xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Dự án và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm tra tại Văn bản số 9477/BTNMT-QHPTTND ngày 07/11/2023; Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Văn bản số 1222/TTg-CN ngày 25/11/2023. Một số nội dung thay đổi so với BCNCTKT như sau:

+ Tổng diện tích nhu cầu sử dụng đất của Dự án khoảng 500,6ha tăng khoảng 45,6 ha so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt (là 455ha).

+ Dự kiến tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án khoảng 2.821 tỷ đồng (tăng khoảng 1.699 tỷ đồng so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt là 1.122 tỷ đồng).

- Thay đổi diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (CMĐSDR):

Theo hướng tuyến điều chỉnh cục bộ nêu trên, đã làm thay đổi diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của dự án, cụ thể: diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Dự án là 172,65 ha (rừng tự nhiên 99,8 ha, rừng trồng 72,85 ha) giảm 13,56 ha (giảm 26,557ha rừng tự nhiên và tăng 13ha rừng trồng) so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt là 186,21 ha (rừng tự nhiên 126,37 ha, rừng trồng 59,85 ha).

Trên cơ sở hướng tuyến điều chỉnh cục bộ, UBND tỉnh đã lập và trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hồ sơ điều chỉnh chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (CMĐSDR) tại Tờ trình số 7612/TTr-UBND ngày 30/8/2023 và giải trình hoàn thiện hồ sơ tại Văn bản số 10704/UBND-LN ngày 01/12/2023. Đến nay, hồ sơ CMĐSDR đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 1078/BNN-KL ngày 16/02/2024, tuy nhiên do việc điều chỉnh hướng tuyến dự án có chiều dài khá lớn cần phải xem xét đến việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nên đến nay Thủ tướng Chính phủ vẫn chưa có ý kiến đối với hồ sơ CMĐSDR.

- Thay đổi về Tổng mức đầu tư của Dự án:

(3) - Đoạn 1 (Km72+550-Km76+660; dài 4,11km): Điều chỉnh hướng tuyến để tránh khu vực đất dự án Trường Đua Ngựa và Cụm công nghiệp Đa Huoai, đảm bảo mặt bằng địa hình thuận lợi tại vị trí kết nối liên thông giữa tuyến cao tốc với ĐT.721.
 - Đoạn 2 (Km76+660-Km93+500; dài 16,84km): điều chỉnh hướng tuyến đi bên trái so với hướng tuyến ban đầu (khoảng cách tại vị trí xa nhất 3,5km) để đảm bảo yếu tố kỹ thuật của đường cao tốc.
 - Đoạn 3 (Km109+240-Km118+360; dài 9,12km): điều chỉnh hướng tuyến đi sang bên phải so với hướng tuyến ban đầu (khoảng cách tại vị trí xa nhất là 1,2km) để tránh công trình tôn giáo (nghĩa trang Địa Tạng Vương và Thiền Viện Bát Nhã) tại Km113+500 - Km114+700.
 - Đoạn 4 (Km119+920-Km125+491,19; dài 5,57km): hướng tuyến điều chỉnh đi sang bên trái so với hướng tuyến ban đầu (khoảng cách tại vị trí xa nhất là 1,0km) để tránh khu dân cư.

Việc điều chỉnh cục bộ hướng tuyến nêu trên đã làm Chi phí xây dựng, thiết bị, dự phòng, quản lý dự án và các chi phí khác giảm 505 tỷ (từ 14.788 tỷ đồng xuống còn 14.283 tỷ đồng); lãi vay giảm 274 tỷ (từ 1.290 tỷ đồng còn 1.016 tỷ đồng) nhưng do chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tăng 1.699 tỷ đồng nên tổng mức đầu tư dự án tăng từ 17.200 tỷ đồng thành 18.120 tỷ đồng (tăng khoảng 5,35% so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt). Tuy nhiên cơ cấu phân vốn nhà nước tham gia dự án vẫn không thay đổi, cụ thể: Phần vốn nhà nước 6.500 tỷ đồng (gồm: ngân sách Trung ương 2.000 tỷ đồng, ngân sách tỉnh Lâm Đồng 4.500 tỷ đồng); Phần vốn sở hữu các Nhà đầu tư và nguồn vốn huy động khác khoảng 11.620 tỷ đồng (tăng 920 tỷ đồng), gồm: vốn Nhà đầu tư 1.743 tỷ đồng (tăng 138 tỷ đồng); vốn huy động khác 9.877 tỷ đồng (tăng 782 tỷ đồng).

* Những thay đổi nêu trên nhằm phù hợp với hiện trạng, địa hình, địa chất, tránh khu dân cư, công trình tôn giáo làm giảm tác động đến cuộc sống người dân, giảm chi phí xây dựng... *Những thay đổi của hồ sơ BCNCKT của Dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt không thuộc các trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.* Tuy nhiên, việc thay đổi nêu trên làm thay đổi hướng tuyến khoảng 35,64km/66km (hơn 50% chiều dài toàn tuyến đã được phê duyệt chủ trương đầu tư) nên phải thực hiện điều chỉnh chủ trương CMĐSDR do thay đổi lô, khoảnh, thửa trong hồ sơ CMĐSDR đã được phê duyệt.

đ) Về sử dụng vốn ngân sách Nhà nước của Dự án để thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa phận tỉnh Đồng Nai:

Dự án đi qua 02 tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền là UBND tỉnh Lâm Đồng. Dự án sử dụng Vốn nhà nước để chi trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ xây dựng công trình tạm và hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng.

- Tại Thông báo số 144/TB-VPCP ngày 20/4/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về giải quyết khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện dự án đường cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc theo phương thức đối tác công tư, Phó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND tỉnh Đồng Nai tính toán, xác định nhu cầu vốn của từng địa phương cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh phân bổ vốn ngân sách Trung ương bố trí cho Dự án để UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với đoạn tuyến qua địa phương tỉnh Đồng Nai. Đề nghị Tỉnh phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ (nêu trên).

- Trên cơ sở nội dung báo cáo của UBND tỉnh tại báo cáo số 193/BC-UBND ngày 03/8/2023; ngày 25/10/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 8812/BKHĐT-PTHTĐT hướng dẫn UBND tỉnh Lâm Đồng phối hợp với UBND tỉnh Đồng Nai:

+ Báo cáo rõ phần vốn ngân sách trung ương hay phần vốn ngân sách địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư của dự án.

+ Tính toán chi tiết số hộ dân, công trình hạ tầng trên tuyến của từng địa phương cần bồi thường, di dời phục vụ dự án; từ đó xác định số kinh phí cho công tác này của từng tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí, giao kế hoạch vốn để thực hiện cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

e) Về giải ngân nguồn vốn Nhà nước của dự án:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ thì sau khi doanh nghiệp dự án PPP (sau khi lựa chọn Nhà đầu tư, ký kết hợp đồng dự án PPP) hoàn thành hạng mục có sự tham gia của vốn Nhà nước thì mới được thanh toán phần vốn Nhà nước; đồng thời, trong Nghị định 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 không quy định cho tạm ứng vốn nên sẽ làm kéo dài thời gian giải ngân vốn Nhà nước.

g) Về nguồn vốn tín dụng để thực hiện dự án:

Trong thời điểm hiện nay, nền kinh tế thế giới đang có nhiều biến động lớn nên các Ngân hàng thương mại ít quan tâm đến các dự án có thời gian hoàn vốn dài, đặc biệt là các dự án đầu tư theo hương thức đối tác công tư (dự án PPP). Tuy nhiên, tổ chức tín dụng đầu tư của Nhà nước là Ngân hàng Phát triển Việt Nam vẫn tạo điều kiện để các doanh nghiệp vay vốn để thực hiện dự án.

Nhưng điều kiện cho vay của tổ chức tín dụng đầu tư của Nhà nước theo khoản 3 Điều 1 Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ quy định: “*vốn chủ sở hữu tham gia trong quá trình thực hiện dự án tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư của dự án (không bao gồm vốn lưu động)...*”. Trong khi đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 77 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP) thì vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15% tổng mức đầu tư dự án không bao gồm vốn nhà nước.

Do đó đối với Dự án, khi vốn chủ sở hữu đáp ứng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 77 Luật PPP (khoảng 15% tổng mức đầu tư dự án không bao gồm phần vốn nhà nước) thì cũng không đảm bảo điều kiện cho vay theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ.

h) Đối với việc hỗ trợ cơ chế vay vốn thực hiện dự án

Về hỗ trợ cơ chế vay vốn cho Dự án, UBND tỉnh đã có Văn bản số 3814/UBND-GT ngày 14/5/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành quan tâm giải quyết; Văn phòng Chính phủ đã có phản hồi tại Văn bản số 4160/VPCP-KTTH ngày 14/6/2024, trong đó giao các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam nghiên cứu nội dung báo cáo, kiến nghị của UBND tỉnh Lâm Đồng tại Văn bản số 3814/UBND-GT để xem xét, xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật và chủ động phối hợp chặt chẽ, có văn bản trả lời cho UBND tỉnh Lâm Đồng theo quy định; kịp thời đề xuất, báo cáo cấp thẩm quyền các nội dung vượt thẩm quyền phát sinh. Đến nay chỉ có Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng phát triển Việt Nam có phản hồi về nội dung trên, tuy nhiên phương án đề xuất hỗ trợ vay vốn từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam như đề xuất của UBND tỉnh Lâm Đồng **không thể thực hiện được** do chưa đảm bảo quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023).

2. Dự án cao tốc đoạn Bảo Lộc - Liên Khương:

a) Về nguồn vốn Nhà nước tham gia dự án và cơ chế chia sẻ doanh thu

Theo chủ trương được duyệt, Dự án chưa quy định cụ thể về cơ chế chia sẻ phần tăng giảm doanh thu của Dự án. Đồng thời nguồn vốn Nhà nước tham gia Dự án (chiếm 39,76%) chưa đạt 50% tổng mức đầu tư nên tính khả thi của Dự án không cao và giảm sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng cho vay vốn đối với Dự án (qua kết quả Khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư thì Dự án chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm⁴).

b) Sự chồng lấn của Quy hoạch ngành cấp Quốc gia đã được phê duyệt và Quy hoạch mở đang khai thác đối với Dự án:

Dự án cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương có khoảng 1,8ha/620ha chiếm 0,29% diện tích dự án bị ảnh hưởng bởi Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản (Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023) và 0,5ha chồng lấn với quy hoạch của 1 vị trí mỏ đá đang khai thác (*Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác khoáng sản Đức Phú thuộc xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng*).

Tương tự như dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, theo quy định tại điểm e khoản 7 Điều 2 Quyết định số 866/QĐ-TTg thì dự án chỉ được thực hiện sau khi thu hồi, bảo vệ khoáng sản. Bên cạnh đó, khi triển khai giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án phải bổ sung thêm các chi phí để bồi thường đối với phần diện tích chồng lấn dự án với mỏ vật liệu.

c) Về xác định bãi đổ thải trong hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM):

Dự án cao tốc đoạn Bảo Lộc - Liên Khương khối lượng đất đá dư thừa khoảng 13.200.000 m³. Hiện nay cũng đang gặp khó khăn trong việc xác định bãi đổ thải đất thừa tương tự như Dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc.

d) Về một số thay đổi của hồ sơ BCNCKT của Dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt:

- Thay đổi cục bộ về hướng tuyến:

Tại bước nghiên cứu tiền khả thi, để phù hợp hiện trạng, tránh các khu dân cư, tránh các mỏ khoáng sản đang khai thác, tránh đất rừng tự nhiên, tránh công trình tôn giáo, tâm linh và cải thiện yếu tố hình học tuyến...hướng tuyến đã được điều chỉnh cục bộ so với quy hoạch đường cao tốc được Thủ tướng Chính

⁽⁴⁾ Nhà đầu tư quan tâm là Liên danh Nhà đầu tư Công ty CP Tập đoàn T&T, Công ty CP ĐT Tập đoàn Phương Trang - FUTA GROUP, Công ty CPĐT và XDGT Phương Thành đây cũng là nhà đầu tư đề xuất dự án.

phủ phê duyệt tại Quyết định 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021. Hướng tuyến tại bước nghiên cứu tiền khả thi đã được cập nhật vào quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 và quy hoạch sử dụng đất các địa phương đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Vì vậy, việc đề xuất điều chỉnh hướng tuyến trong bước BCNCKT so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt với chiều dài 7km từ Km171+000 đến Km178+000 (đã được UBND tỉnh thống nhất tại văn bản số 8532/UBND-GT ngày 02/10/2023); Đoạn tuyến từ 185+200 đến 198+200 dài khoảng 3km (chưa có văn bản thống nhất của UBND tỉnh) để giảm khối lượng đào đắp khi hướng tuyến điều chỉnh chưa được cập nhật vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đức Trọng. Do đó, việc điều chỉnh hướng tuyến cần được đánh giá các yếu tố thuận lợi, khó khăn để cân nhắc việc điều chỉnh, cụ thể:

+ Theo quy định tại mẫu báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi tại Nghị định 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ yêu cầu đánh giá sự phù hợp của BCNCKT đối với Quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, vùng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trường hợp đoạn tuyến điều chỉnh không phù hợp quy hoạch sẽ không đảm bảo điều kiện thẩm định, khó khăn trong quá trình quản lý đất đai tại địa phương, phát sinh khiếu nại, khiếu kiện trong quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng.

+ Trong trường hợp phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư sẽ vướng mắc do hướng tuyến không phù hợp quy hoạch, không đủ điều kiện thẩm định, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư. Để có cơ sở pháp lý triển khai theo hướng tuyến điều chỉnh cục bộ phải thực hiện các thủ tục điều chỉnh quy hoạch. Tuy nhiên, việc điều chỉnh quy hoạch với lý do điều chỉnh cục bộ hướng tuyến là không đảm bảo căn cứ⁽⁵⁾ theo Điều 53 Luật Quy hoạch 2017.

- Thay đổi về phương án thiết kế Dự án:

Theo hồ sơ BCNCKT thì phương án thiết kế được Nhà đầu tư đề xuất dự án thực hiện là: (i) Phần đường: các đoạn thông thường quy mô 17m bố trí làn dừng xe khẩn cấp không liên tục; tại các vị trí nút giao, nền đường đào sâu trên 18m đầu tư nền đường theo quy mô hoàn thiện ($B_n = 24,75m$); (ii) Phần cầu: quy mô 17,5m. Phương án thiết kế này có sự thay đổi so với Quy mô dự án trong Chủ trương đầu tư⁽⁶⁾ do phương án có bổ sung thêm nội dung nền đường tại các vị trí đào sâu trên

⁽⁵⁾ Điều 53 Luật quy hoạch 2017 quy định: Việc điều chỉnh quy hoạch được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau đây: 1. Có sự điều chỉnh mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch; 2. Có sự điều chỉnh của quy hoạch cao hơn làm thay đổi nội dung quy hoạch hoặc có sự mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp; 3. Có sự thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính làm ảnh hưởng đến tính chất, quy mô không gian lãnh thổ của quy hoạch; 4. Do tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, chiến tranh làm thay đổi mục tiêu, định hướng, tổ chức không gian lãnh thổ của quy hoạch; 5. Do biến động bất thường của tình hình kinh tế - xã hội làm hạn chế nguồn lực thực hiện quy hoạch; 6. Do sự phát triển của khoa học, công nghệ làm thay đổi cơ bản việc thực hiện quy hoạch; 7. Do yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh.

⁽⁶⁾ Quy mô chủ trương đầu tư: 04 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền} = 17m$, tốc độ khai thác 80 km/h (các yếu tố hình học theo tiêu chuẩn đường cao tốc TCVN 5729-2012 giai đoạn hoàn chỉnh vận tốc thiết kế

18m đầu tư nền đường theo quy mô hoàn thiện ($B_n = 24,75m$).

- Thay đổi về phương án tài chính của Dự án và áp dụng cơ chế chia sẻ doanh thu:

Đại diện Nhà đầu tư đề xuất dự án (Công ty cổ phần Tập đoàn Phương Trang - FUTA GROUP) đã có Tờ trình số 22/2024/TTr-FUTA ngày 24/6/2024 đề nghị thẩm định BCNCKT dự án đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư, trong đó đề xuất 02 phương án tài chính như sau:

+ Phương án 1: Tổng mức đầu tư 17.659 tỷ đồng, trong đó: phần vốn nhà nước 7.761 tỷ đồng, chiếm 43,9% tổng mức đầu tư của Dự án so với Luật PPP (gồm: ngân sách Trung ương 2.500 tỷ đồng, ngân sách tỉnh Lâm Đồng 1.500 tỷ đồng và số vốn tương đương 3.761 tỷ đồng dự kiến bồi thường bằng việc giao đất cùng mục đích sử dụng đất); phần vốn sở hữu các Nhà đầu tư và nguồn vốn huy động khác khoảng 9.898 tỷ đồng, chiếm 56,1% tổng mức đầu tư (vốn Nhà đầu tư 1.485 tỷ đồng; vốn huy động khác 8.413 tỷ đồng), thời gian hoàn vốn 22 năm 1 tháng.

+ Phương án 2 (**Phương án đề xuất chọn**): Tổng mức đầu tư 17.542 tỷ đồng, trong đó: phần vốn nhà nước 8.683 tỷ đồng (tăng thêm 922 tỷ đồng), chiếm 49,5% tổng mức đầu tư của Dự án so với Luật PPP; phần vốn sở hữu các Nhà đầu tư và nguồn vốn huy động khác khoảng 8.859 tỷ đồng, chiếm 50,5% tổng mức đầu tư (vốn Nhà đầu tư 1.329 tỷ đồng; vốn huy động khác 7.530 tỷ đồng), thời gian hoàn vốn 19 năm 3 tháng.

Theo phương án 2 đề xuất, cần sự hỗ trợ thêm nguồn vốn ngân sách Trung ương trong điều kiện ngân sách tỉnh còn gặp nhiều khó khăn không thể cân đối, đồng thời phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nếu được chấp thuận.

đ) Chi phí bồi bù, giải phóng mặt bằng của Dự án chưa được Liên danh Nhà đầu tư đề xuất Dự án rà soát, tính toán cụ thể theo phương án thiết kế đang trình thẩm định, phê duyệt theo thời điểm hiện nay (theo hồ sơ BCNCKT vẫn đang sử dụng kinh phí tính toán từ bước chủ trương đầu tư); do đó, phải tính toán cụ thể đưa vào Tổng mức đầu tư dự án dẫn đến khả năng sẽ tăng Tổng mức đầu tư Dự án.

e) Về giải ngân nguồn vốn Nhà nước của dự án và nguồn vốn tín dụng để thực hiện dự án: Khó khăn, vướng mắc tương tự như nội dung đã nêu tại dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc.

III. Những nội dung đã kiến nghị, đề xuất Thủ tướng Chính phủ:

Với những nội dung khó khăn vướng mắc nêu trên, UBND tỉnh Lâm Đồng đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ để giải quyết một số nội dung gồm:

1. Về nguồn vốn đầu tư: Xem xét, chấp thuận hỗ trợ thêm nguồn vốn ngân sách trung ương cho 02 Dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên

Vtk=100km/h), khoảng 4-5km bố trí một vị trí dừng xe khẩn cấp trên cùng chiều xe chạy. Tại các vị trí nút giao liên thông, mặt cắt ngang được thiết kế theo quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_{nền} = 24,75m$.

Khương như đề xuất của UBND tỉnh Lâm Đồng tại Văn bản số 5572/UBND-GT ngày 06/7/2024; đồng thời cho phép dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc được áp dụng cơ chế chia sẻ phần doanh thu giảm để tăng tính hấp dẫn của Dự án đối với các Nhà đầu tư.

2. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hồ sơ điều chỉnh chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (CDMĐSDR) của Dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc như nội dung trình phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1078/BNN-KL ngày 16/02/2024.

3. Đối với việc chồng lấn phần diện tích của 02 dự án cao tốc với Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ): đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Lâm Đồng tiếp tục triển khai thực hiện 02 dự án cao tốc theo hướng tuyến đã khảo sát, lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi và đã trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

4. Giao các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn đối với các nội dung sau:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục nghiên cứu và hướng dẫn các địa phương đề tháo gỡ khó khăn trong việc xác định bãi đổ thải đất thừa công trình và phương án thực hiện nhằm rút ngắn thời gian thực hiện hồ sơ, thủ tục để đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, hướng dẫn UBND tỉnh Lâm Đồng trong việc xác định việc điều chỉnh cục bộ hướng tuyến cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc có thuộc trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư hay không như nội dung tỉnh Lâm Đồng đã kiến nghị tại Văn bản số 6094/UBND-GT ngày 19/7/2024.

Với những nội dung đề xuất này, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 1933/PC-VPCP ngày 01/8/2024, Văn bản số 5484/VPCP-KTTH ngày 01/8/2024 và Văn bản số 1984/PC-VPCP ngày 07/8/2024 chuyển các Bộ, ngành xem xét giải quyết.

IV. Nội dung kiến nghị, đề xuất:

1. Đối với việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương:

a) Lý do điều chỉnh:

(1) Về quy mô đầu tư:

Qua quá trình khảo sát, lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) Dự án, để đảm bảo phù hợp thực tế, khả năng khai thác vận hành công trình về sau, Liên danh Nhà đầu tư đề xuất dự án đã đề xuất, kiến nghị quy mô Dự án như sau:

- Phần đường: các đoạn thông thường quy mô 17m bố trí làn dừng xe khẩn cấp không liên tục; tại các vị trí nút giao, nền đường đào sâu trên 18m đầu tư nền đường theo quy mô hoàn thiện ($B_n = 24,75m$); Phần cầu: quy mô 17,5m và 01 vị trí cầu tại Km 152+700 đầu tư theo quy mô hoàn chỉnh ($B_n = 24,75m$).

Nội dung đề xuất này có thay đổi so với quy mô dự án trong Chủ trương đầu tư⁽⁷⁾ như sau: **bổ sung thêm nội dung nền đường tại các vị trí đào sâu trên 18m đầu tư nền đường theo quy mô hoàn thiện ($B_n = 24,75m$), cầu tại Km 152+700 đầu tư theo quy mô hoàn chỉnh.**

- Đối với làn dừng khẩn cấp: thiết kế chiều rộng 2,75m tương ứng với tổng chiều rộng nền đường theo giai đoạn hoàn thiện là 24,75m. Nội dung đề xuất này có thay đổi so với chủ trương đầu tư dự án như sau: khoảng 4,0 - 5,0 km bố trí một vị trí dừng xe khẩn cấp trên cùng chiều xe chạy **với chiều rộng theo giai đoạn hoàn chỉnh.**

(2) Về tổng mức đầu tư dự án:

Do việc điều chỉnh quy mô nêu trên sẽ làm thay đổi tổng mức đầu tư so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt; đồng thời cần phải tính toán, cập nhật chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng theo đơn giá thời điểm hiện tại và quy định tại Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ, vì vậy cần tính toán, cập nhật lại tổng mức đầu tư Dự án.

(3) Về điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng:

Theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản số 1734/SNN-KL ngày 23/7/2024), qua kiểm tra sơ bộ diện tích đất có rừng bị ảnh hưởng theo phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án cao hơn diện tích theo hồ sơ kiểm kê rừng đã được phê duyệt và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 03/3/2022 tại lý trình Km166+146 thuộc xã Gia Hiệp huyện Di Linh và lý trình Km166+146 thuộc xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng với **diện tích khoảng 0,65 ha**, do đó đề nghị Nhà đầu tư đề xuất dự án kiểm tra lại mốc giải phóng mặt bằng tại các vị trí nêu trên, trường hợp có những ảnh hưởng phát sinh liên quan đến diện tích rừng hiện hữu **thì phải lập thủ tục xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng bổ sung theo đúng quy định.**

Căn cứ theo quy định tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (Bổ sung Điều 41b vào sau Điều 41a) thì việc thay đổi quy mô diện tích rừng cần chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác nhưng **không thuộc trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án** theo quy định Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Tuy nhiên, do Dự án cần phải điều chỉnh chủ trương đầu tư do thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, trong đó có thay đổi về quy mô diện tích rừng cần chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác so với quyết định chủ trương nên cần cập nhật vào nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

⁽⁷⁾ Quy mô theo chủ trương đầu tư: 04 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền} = 17m$, tốc độ khai thác 80 km/h (các yếu tố hình học theo tiêu chuẩn đường cao tốc TCVN 5729-2012 giai đoạn hoàn chỉnh vận tốc thiết kế $V_{tk} = 100km/h$), khoảng 4-5km bố trí một vị trí dừng xe khẩn cấp trên cùng chiều xe chạy. Tại các vị trí nút giao liên thông, mặt cắt ngang được thiết kế theo quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_{nền} = 24,75m$.

(4) Về cơ cấu nguồn vốn, phương thức quản lý và sử dụng vốn Nhà nước trong Dự án:

Qua việc thực hiện lấy ý kiến cộng đồng khu dân cư khu vực thực hiện dự án, đa số người dân có nhu cầu được nhận bồi thường bằng tiền thay vì bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi (với kinh phí 3.761 tỷ đồng theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt). Do đó, cần điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn ngân sách địa phương tỉnh Lâm Đồng để cân đối thêm 3.761 tỷ đồng đối ứng cho dự án (đây là số tiền dự kiến bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng đất); đồng thời, phải thực hiện điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn Nhà đầu tư huy động để phù hợp với tổng mức đầu tư điều chỉnh.

(5) Về cơ chế chia sẻ doanh thu của Dự án:

Theo chủ trương đầu tư được duyệt, Dự án chưa quy định cụ thể về cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu của Dự án, việc này dẫn đến làm giảm sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng cho vay vốn đối với Dự án (qua kết quả Khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư thì Dự án chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm⁽⁸⁾).

Đồng thời, theo tại khoản 3 Điều 82 Luật PPP quy định “3. Cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu quy định tại khoản 2 Điều này phải được xác định tại quyết định chủ trương đầu tư. Chi phí xử lý cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu được sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương đối với dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác quyết định chủ trương đầu tư hoặc dự phòng ngân sách địa phương đối với dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.”

Do đó, để có cơ sở phê duyệt BCNCKT Dự án và tăng tính khả thi, hấp dẫn của Dự án để thu hút các Nhà đầu tư, Liên danh Nhà đầu tư đề xuất Dự án và các sở ngành thống nhất kiến nghị áp dụng cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu theo quy định tại Điều 82 Luật PPP.

b) Về nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:

(1) Điều chỉnh quy mô đầu tư:

- Điều chỉnh nội dung “Tại các vị trí nút giao liên thông, mặt cắt ngang được thiết kế theo quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_{nền} = 24,75m$ ” thành “Tại các vị trí nút giao liên thông và các đoạn nền đường đào sâu trên 18m và một số vị trí trên tuyến nhằm đảm bảo các yếu tố kỹ thuật mặt cắt ngang được thiết kế theo quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_{nền} = 24,75m$ ”.

- Điều chỉnh nội dung “khoảng 4,0 - 5,0 km bố trí một vị trí dừng xe khẩn cấp trên cùng chiều xe chạy” thành “khoảng 4,0 - 5,0 km bố trí một vị trí dừng xe khẩn cấp trên cùng chiều xe chạy với chiều rộng làn dừng khẩn cấp đảm bảo chiều rộng nền đường theo giai đoạn hoàn chỉnh”.

(8) Nhà đầu tư quan tâm là Liên danh Nhà đầu tư Công ty CP Tập đoàn T&T, Công ty CP ĐT Tập đoàn Phương Trang - FUTA GROUP, Công ty CPĐT và XDGT Phương Thành đây cũng là nhà đầu tư đề xuất dự án.

(2) Điều chỉnh tổng mức đầu tư theo quy mô điều chỉnh và cập nhật chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng theo đơn giá thời điểm hiện tại và quy định hiện hành.

(3) Điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Cập nhật lại số liệu theo thực tế phù hợp với hồ sơ thiết kế.

(4) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn:

- Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn ngân sách địa phương tỉnh Lâm Đồng sẽ có trách nhiệm cân đối thêm 3.761 tỷ đồng đối ứng cho dự án (đây là số tiền dự kiến bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng đất).

- Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn nhà đầu tư huy động để phù hợp tổng mức đầu tư điều chỉnh.

(5) Điều chỉnh phương thức quản lý và sử dụng vốn nhà nước trong dự án: Điều chỉnh nội dung 3.761 tỷ đồng dự kiến bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng đất sang chi trả bằng tiền.

(6) Bổ sung cơ chế chia sẻ doanh thu tăng, giảm theo Điều 82, Luật PPP vào chủ trương đầu tư Dự án.

(7) Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 277/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Riêng nội dung bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho Dự án (922 tỷ đồng) theo đề xuất của UBND tỉnh tại Văn bản số 5572/UBND-GT ngày 06/7/2024 sẽ tiếp tục xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư sau khi có ý kiến thống nhất của Thủ tướng Chính phủ.

(Gửi kèm các Văn bản: số 6094/UBND-GT ngày 19/7/2024, số 5851/UBND-QH ngày 15/7/2024, số 5572/UBND-GT ngày 06/7/2024 và số 6267/UBND-GT ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

2. Đối với nội dung rà soát hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc đoạn Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) - Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng):

a) Các hồ sơ, thủ tục theo quy định:

- Dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc đoạn Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) - Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1386/QĐ-TTg ngày 10/11/2022.

- Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp: Diện tích đề nghị chủ trương MĐSDR bổ sung để thực hiện dự án 87,05 ha (bao gồm 56,22 ha rừng tự nhiên và 30,83 ha rừng trồng) đã được UBND tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về điều chỉnh cục bộ quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện chuyển MĐSDR.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Dự án có trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện: Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Bảo Lâm và thành phố Bảo Lộc đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại các Quyết định: số 1678/QĐ-UBND ngày 29/8/2023; số 1739/QĐ-UBND ngày 08/9/2023; số 1898/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 và số 1899/QĐ-UBND ngày 02/10/2023.

- Dự án có phương án nộp tiền trồng rừng thay thế được UBND tỉnh Lâm Đồng thống nhất tại Văn bản số 7790/UBND-LN ngày 01/11/2021 và điều chỉnh tại Văn bản số 7399/UBND-LN ngày 24/8/2023 về việc điều chỉnh Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển MĐSDR để thực hiện dự án.

- UBND tỉnh Lâm Đồng xác nhận dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên do không thể bố trí trên diện tích đất khác tại điểm 7 Mục II Tờ trình số 7612/TTr-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ của Dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công đã được Hội đồng thẩm định liên ngành thống nhất tại Báo cáo số 3714/BC-HĐTĐLN ngày 15/6/2021.

b) Quy định của việc chuyển MĐSDR:

- Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp quy định “c) *Đối với các hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hợp lệ, đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận nhưng chưa trình hoặc đã trình và chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 4 năm 2024: trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020:*

Đối với hồ sơ đủ điều kiện để cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định”.

- Hồ sơ đề nghị chủ trương chuyển MĐSDR đã được UBND tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 7612/TTr-UBND ngày 30/8/2023 (trước ngày 01/4/2024) và tiếp thu giải trình hoàn thiện hồ sơ theo Văn bản số 10704/UBND-LN ngày 01/12/2023; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 1078/BNN-KL ngày 16/02/2024.

Như vậy: Hồ sơ đề nghị chuyển MĐSDR sang mục đích khác để thực hiện Dự án đã đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ; điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; do đó, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển MĐSDR sang mục đích khác đối với Dự

án xây dựng đường bộ cao tốc đoạn Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) - Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) làm cơ sở triển khai thực hiện Dự án theo quy định.

(Gửi kèm các Văn bản số 5286/VPCP-NN ngày 25/7/2024 của Văn phòng Chính phủ; Văn bản số 5447/BNN-KL ngày 30/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Với nội dung nêu trên, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thống nhất trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, cho ý kiến để làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định. /*ny*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các PCT UBND tỉnh,
- VPTU,
- LĐVP UBND tỉnh,
- Lưu: VT, GT, LN.

**TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG
PHÓ BÍ THƯ**



Võ Ngọc Hiệp